TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2026/QĐST-DS	*Hải Phòng, ngày 15 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 365/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B1 (sau đây gọi tắt là BV B2);

Địa chỉ: HM T, D N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của BV B2: Ông Nguyễn Tiến B - chuyên viên Thu hồi nợ hiện trường Ngân hàng Thương mại Cổ phần B1 (theo Giấy ủy quyền số 01/26/BVBank/UQ-PGDHA ngày 14/5/2026).

Bị đơn:

- Anh Ngô Văn N; sinh ngày 10/5/1985; căn cước công dân số 031085002340; địa chỉ: Thôn K, xã A, thành phố Hải Phòng.

- Chị Phạm Thanh H, sinh ngày 20/101985; căn cước công dân số 031185004995; địa chỉ: Thôn K, xã A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ gốc, nợ lãi:

Tính đến ngày 04/6/2026, anh Ngô Văn N và chị Phạm Thanh H còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần B1 với tổng số tiền là 540.778.764 đồng (Năm trăm bốn mươi triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm sáu mươi tư đồng). Trong đó: Nợ gốc: 386.546.351 đồng. Nợ lãi: 154.232.413 đồng, trong đó: Lãi trong hạn là 109.856.066 đồng; P chậm trả là 14.364.107 đồng; Phạt chậm gốc là: 30.012.240 đồng.

Kể từ ngày 05/6/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay này, anh Ngô Văn N và chị Phạm Thanh H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0882100010100 ngày 20/8/2021 và Giấy nhận nợ số 0882100010100001 ngày 24/8/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B1.

2.2. Về tài sản thế chấp:

Để đảm bảo khoản vay nêu trên, anh Ngô Văn N và chị Phạm Thanh H đã tự nguyện thế chấp quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 8b-6, tờ bản đồ số 269-A-II, tại thôn K, xã M, huyện A (nay là thôn K, xã A), thành phố Hải Phòng, mang số BS 573058, số vào sổ cấp GCN: CH00124/AL do Ủy ban nhân dân huyện A cấp ngày 10/02/2015 cho chủ sử dụng đất anh Ngô Văn N và chị Phạm Thanh H, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0882100010200 ngày 20/8/2021 được Công chứng số 14643/HĐTC/2021, quyển số 06TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/8/2021 của Văn phòng C, thành phố Hải Phòng. Việc thế chấp tài sản trên đã được Ngân hàng Thương mại cổ phần B1 với anh Ngô Văn N và chị Phạm Thanh H tự nguyện ký Hợp đồng thế chấp, đã được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2.3. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Đến hết ngày 30/6/2026, anh Ngô Văn N và chị Phạm Thanh H phải trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng) vào số tiền gốc vay. Trong thời hạn 04 tháng tính từ ngày đầu tiên tháng 7 năm 2026, anh Ngô Văn N và chị Phạm Thanh H phải trả cho BV B2 số tiền gốc mỗi tháng là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), số tiền này được trả vào ngày 25 hàng tháng. Toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi còn lại phải trả chậm nhất vào ngày 31/10/2026.

Trường hợp Ngô Văn N và chị Phạm Thanh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng xử lý tài sản do Ngô Văn N và chị Phạm Thanh H đã thế chấp được nêu tại mục 2.2 để Ngân hàng thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngô Văn N và chị Phạm Thanh H phải có nghĩa vụ trả nợ hết cho Ngân hàng

Thương mại Cổ phần B1. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp, nếu giá trị tài sản sau khi thanh toán cho ngân hàng thừa thì số tiền chênh lệch được trả cho Ngô Văn N và chị Phạm Thanh H.

2.4. Về án phí: Anh Ngô Văn N và chị Phạm Thanh H phải chịu 12.815.575đ (Mười hai triệu, tám mười lăm nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần B1 số tiền 11.450.000đ (Mười một triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006409 ngày 13/11/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Anh